TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Văn Chế

Bà Triệu Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Tống Thị Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

- **BỒN VĂN B**, sinh ngày 20/10/1999 tại xã G, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã G, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bồn Văn Ỏn (đã chết năm 2012) và bà Lý Thị H, sinh năm: 1970; có vợ là Lý Thị H, sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4/2024, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Quân Q, sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ 03, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bồn Thị M, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lý Thị H, sinh năm: 2003, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Bồn Văn B nghi ngờ chị Lý Thị H *(vợ của bị cáo)* có quan hệ tình cảm với anh Bùi Quân Q *(thường trú: Tổ 03, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang)*, nên vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/4/2024, bị cáo Bồn Văn B đã có hành vi dùng 01 chiếc tua vít gây thương tích cho anh Bùi Quân Q, với tỷ lệ thương tích phần trăm cơ thể là 12% *(Mười hai phần trăm)*. Địa điểm bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Q tại tổ 03, phường Q, thành phố H.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B khai nhận: Vào đầu năm 2022 bị cáo kết hôn với chị Lý Thị H, cả hai về sinh sống tại nhà mẹ đẻ của bị cáo là bà Lý Thị H tại thôn K, xã G, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng tháng 7 năm 2023, bị cáo đến làm thuê tại công ty du lịch Jasmine. Khoảng đầu tháng 3 năm 2024, chị H đến công ty Jasmine xin thử việc lễ tân. Khi chị H đến làm việc có quen với anh Bùi Quân Q, làm cùng công ty Jasmine, là lái xe mô tô chở khách đi du lịch. Giữa chị H với Q thường nói chuyện, gọi điện thoại trao đổi thân thiết với nhau. Bị cáo biết được thông tin chị H với anh Q thường nói chuyện, gọi điện cho nhau nên đã nảy sinh nghi ngờ chị H có tình cảm với anh Q.

Trưa ngày 22/4/2024, sau khi bị cáo và chị H đi từ nhà bố đẻ của chị H là ông Lý Tà D về Công ty Jasmine để chị H đi làm việc. Còn bị cáo đi về nhà tại thôn K, xã G, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 23K1 - 110.09, màu sơn trắng - bạc, của chị gái ruột là chị Bồn Thị M để bị cáo quay lại thành phố H theo dõi chị H.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo đi đến khu vực nhà không có người ở, giáp bờ sông khu Chum vàng, Chum bạc, thuộc tổ 09, phường Q, thành phố H để chờ. Trong lúc chờ bị cáo mở cốp xe mô tô ra lấy chiếc áo mưa mặc lên người cho đỡ lạnh thì nhìn thấy trong cốp xe có 01 chiếc tua vít 04 cạnh, dài khoảng 14cm cả chuôi. Bị cáo cầm chiếc tua vít đút vào túi quần dài bên phải đang mặc trên người để phòng thân rồi tiếp tục ngồi chờ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì phát hiện anh Q điều khiển xe mô tô, loại xe Exciter *(không rõ biển kiểm soát)* đi từ hướng thành phố H lên hướng huyện Q. Bị cáo nghĩ anh Q đi đón chị H nên tiếp tục ngồi chờ. Khoảng 15 phút sau, bị cáo thấy anh Q chở chị H ngồi phía sau xe đang di chuyển về hướng đi thành phố H. Bị cáo lên xe máy đuổi theo anh Q và chị H đi dọc theo trục đường Nguyễn Văn Linh, vừa đi xe bị cáo vừa sử dụng điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9, trong máy lắp số thuê bao 0335265814 để gọi video trực tiếp qua ứng dụng mạng Zalo với bố vợ là ông Lý Tà D để ông D biết việc chị H quan hệ với anh Q.

Sau đó bị cáo đi theo anh Q đến trục đường Xuân Thủy cho đến khi thấy anh Q rẽ vào nhà tại tổ 03, phường Q, thành phố H. Đến nơi, anh Q đỗ xe ngoài sân để đi vào mở cổng còn chị H đứng ngoài sân chờ. Bị cáo đi đến dừng xe mô tô dưới lề đường, xuống xe mô tô trong tình trạng vẫn mặc áo mưa, đầu đội mũ bảo hiểm, loại mũ che kín mặt. Tay trái bị cáo vẫn cầm chiếc điện thoại đang ở chế độ cuộc gọi video với ông D. Anh Q, chị H quay lại nhìn về phía bị cáo, chị H không phản ứng gì. Bị cáo vừa đi vào vừa quay video và nói với anh Q *"mày biết nó có cH chưa"* và đứng đối diện cách người anh Q khoảng 01mét, anh Q đưa tay trái lên

khua tay theo hướng từ trái qua phải để gạt chiếc điện thoại trên tay của bị cáo ra, vừa gạt anh Q nói *"mày quay cái gì"*. Lúc này, bị cáo đưa tay phải vào trong túi quần bên phải rút chiếc tua vít đưa lên ngang vai, đâm từ ngoài vào tay trái của anh Q, mục đích để anh Q không gạt điện thoại di động đang quay video. Trong khi anh Q đang đưa tay nhanh gạt chiếc điện thoại thì đầu tua vít đâm trượt, không đâm trúng tay mà đâm vào vùng ngực của anh Q. Anh Q lùi lại một bước giơ hai tay ôm vào vùng đầu của bị cáo đang đội mũ bảo hiểm và ghì vai của bị cáo xuống. Hai bên giằng co, xô đẩy ra gần mép đường. Anh Q dùng hai tay ghì vào cổ và vai trái của bị cáo ấn xuống. Bị cáo dùng hai tay đẩy vào phần eo của anh Q để thoát ra nhưng không được. Trong lúc xô đẩy, chiếc điện thoại trong tay trái của bị cáo rơi, văng sang bên trái đường. Bị cáo tiếp tục dùng tua vít để chống trả thoát ra khỏi anh Q và giơ tua vít qua đầu đâm 01 phát theo hướng từ trước ra sau trúng vào phần gò má bên trái anh Q. Anh Q cúi người ghì, ấn đầu của bị cáo xuống, lúc này cả thân người của bị cáo và Q ở trong tư thế quỳ gối xuống đường. Bị cáo tiếp tục dùng tua vít đâm theo hướng vòng từ phải sang trái, chếch theo hướng từ sau về trước 04 phát trúng vào vùng lưng, 01 phát trúng vào sau gáy của anh Q. Sau đó, anh Q bỏ hai tay ra khỏi người của bị cáo chạy về hướng thành phố H, khi chạy anh Q nói *"mày dám đánh tại đất nhà tao à"*. Khi đó bị cáo nghĩ anh Q đi gọi người về đánh mình nên bị cáo điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, sau đó quay về thành phố H để đi về nhà tại huyện Bắc M.

Hậu quả: Anh Q bị 01 vết rách da, chảy máu ở vùng ngực phải, hình tròn, đường kính 0,5cm; 01 vết thương rách da, chảy máu ở vùng mặt bên trái có kích thước dài 06cm, chỗ rộng nhất là 0,5cm; 01 vết thương rách da, chảy máu ở vùng đầu phía sau tai bên trái, hình tròn đường kính 0,5cm; Vùng lưng phát hiện 03 vết thương tích như sau: Vết 1: Có kích thước 0,6cm x 0,4cm, vết 2: Có kích thước 1,8cm x 0,4cm, vết 3: Đường nách sau có kích thước 1,3cm x 0,3cm. Sau đó, Q đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của Bồn Văn B.

Tại bản Kết luận giám định số 61/KLTTCT-TTPY ngày 02/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Quân Q tại thời điểm giám định là 12*% (Mười hai phần trăm)*.

Tại bản kết luận số 4119/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất mầu nâu đỏ bám dính tại đầu tua vít và chất màu nâu đỏ nghi máu ghi thu tại hiện trường gửi giám định đều là máu người và là máu của Bùi Quân Q.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 118/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Quân Q là 0 *% (Không phần trăm)*.

* Vật chứng vụ án gồm:

- 01 *(Một)* xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát 23K1 - 110.09, màu sơn Trắng - bạc; Số khung RLHJA3929NY467658; số máy JA39E2902942.

- 01 *(Một)* giấy chứng nhận đăng ký xê mô tô, xe gắn máy số 23000053 do Công an xã G, huyện Bắc M cấp ngày 16/02/2023.

- 01 *(Một)* chiếc tua vít dài 13,5 cm, cán bằng nhựa màu đen có chiều dài 8,5 cm, đầu kim loại dài 05 cm, phần đầu tua vít 4 cạnh có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu người.

- 01 *(Một)* điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, màn hình bị vỡ hỏng.

* Xử lý vật chứng: Ngày 19/7/2024, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Q định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là chị Bồn Thị M gồm: 01 *(Một)* xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát 23K1 - 110.09, màu sơn Trắng - bạc; Số khung RLHJA3929NY467658; số máy JA39E2902942; 01 *(Một)* giấy chứng nhận đăng ký xê mô tô, xe gắn máy số 23000053 do Công an xã G, huyện Bắc M cấp ngày 16/02/2023.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSTPHG ngày 06/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Bồn Văn B về tội *"Cố ý gây thương tích"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bồn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù H với tài liệu chứng cứ chứng minh do Cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang giữ nguyên Q định truy tố đối bị cáo Bồn Văn B. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

1. Tuyên bố bị cáo Bồn Văn B phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* .

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bồn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định pháp luật.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không đề nghị thêm nên không xem xét.

5. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưOg khoan H của pháp luật để sớm về với gia đình, trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều H pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[3]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù H với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ chị Lý Thị H *(vợ B)* có quan hệ tình cảm bất chính với anh Bùi Quân Q. Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/4/2024, bị cáo Bồn Văn B đã có hành vi dùng 01 chiếc tua vít gây thương tích cho anh Bùi Quân Q với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12% *(Mười hai phần trăm)*, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi đối với bị hại tại tổ 03, phường Q, thành phố H.

[4]. Như vậy, Hành vi của Bồn Văn B gây thương tích cho bị hại Bùi Quân Q với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 12%, nhưng bị cáo đã sử dụng 01 chiếc tua vít là hung khí nguy hiểm để gây thương tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5]. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đề nghị là phù H với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưOg an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng tua vít là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị. Nhận thức được vậy nhưng chỉ vì nghi ngờ bị hại có quan hệ bất chính với vợ mình mà bị cáo đã dùng Tua vít có đầu nhọn, có cạnh là hung khí đâm bị hại gây thương tích. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và gia đình đã thăm hỏi, khắc phục chi phí cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Bồn Văn B là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị hại

có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự..

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận được bồi thường không yêu cầu đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 *(Một)* chiếc tua vít dài 13,5 cm, cán bằng nhựa màu đen có chiều dài 8,5 cm, đầu kim loại dài 05 cm, phần đầu tua vít 4 cạnh. Đây là tài sản của chị M, bị cáo đã tự ý lấy để sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa chị M không yêu cầu nhận lại tài sản, tài sản cũng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. 01 *(Một)* điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, màn hình bị vỡ hỏng là điện thoại của Bồn Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12]. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE, màu sơn trắng - bạc, biển kiểm soát 23K1 - 110.09; 01 *(Một)* giấy chứng nhận đăng ký xê mô tô, xe gắn máy số 23000053 do Công an xã G, huyện Bắc M cấp ngày 16/02/2023. Qua các tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa đã xác định chiếc xe mô tô là của chị Bồn Thị M cho bị cáo B mượn vào chiều 22/4/2024. Xét thấy đây là tài sản của chị M, chị M không biết việc bị cáo B sử dụng đi gây thương tích nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Bồn Thị M là phù H.

[13]. Đối với chị B Thị M cho bị cáo B mượn xe vào chiều ngày 22/4/2024. Nhưng chị M không biết việc bị cáo B sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù H.

[14]. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ nào khác xác định giữa Bùi Quân Q và Lý Thị H có quan hệ tình cảm bất chính, trái với quy định của pháp luật. Do đó, không xem xét xử lý là phù H.

[15] Về án phí: Bị cáo Bồn Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 47; Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106; khoản 2, điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bồn Văn B phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bồn Văn B 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* chiếc tua vít dài 13,5 cm, cán bằng nhựa màu đen có chiều dài 8,5 cm, đầu kim loại dài 05 cm, phần đầu tua vít 4 cạnh có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu người .

- Trả lại cho bị cáo Bồn Văn B 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, màn hình bị vỡ hỏng.

Vật chứng được B giao giữa Công an tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 08/8/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Bồn Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy đinh pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Nhà tạm giữ CA TP Hà Giang;
- CQ THAHS CATP Hà Giang
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hứa Văn Chế **Triệu Thị Liên** **Lê ThịTha**